TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Sĩ
Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Tràm Chim.
- Ông Nguyễn Hữu Phúc
Nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Trịnh Minh N, sinh ngày 19/5/2002; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị Cẩm P, sinh năm 1981; tiền án: Không. tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng" xảy ra ngày 01/12/2022) và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
1. Nguyễn Thanh S, sinh ngày 13/3/2005, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1993, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

3. Phùng Xuân D, sinh ngày 18/10/2005, *vắng mặt.*
(Người đại diện hợp pháp cho Phùng Xuân D, có anh ruột là ông Phùng Xuân P1, sinh năm 2003), *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

4. Ngô Thị Diễm T1, sinh năm 1971, *có mặt.*
Địa chỉ: ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

5. Ngô Văn K, sinh năm 1998, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

6. Trần Thị Phước T2, sinh năm 1980, *vắng mặt.*
7. Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1987, *vắng mặt.*
8. Huỳnh Văn Minh C, sinh năm 1987, *vắng mặt.*
9. Lê Thanh P2, sinh năm 1984, *vắng mặt.*
Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

10. Trần Văn C1, sinh năm 1997, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

11. Trần Thị Phước N2, sinh năm 1983, *vắng mặt.*
Địa chỉ: khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

12. Phan Văn Đ, sinh năm 1984, *vắng mặt.*
13. Lê Văn L, sinh năm 1976, *vắng mặt.*
Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2022, Trịnh Minh N dùng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus xem trang Youtube "Thịnh Tiger" thấy có video clip giới thiệu khẩu súng ổ xoay dạng rulo, bắn đạn kim loại. N dùng điện thoại di động hiệu Nokia liên hệ vào số điện thoại của kênh Youtube nêu trên đặt mua 01 khẩu súng ổ xoay dạng rulo và 06 viên đạn với số tiền là 1.400.000 đồng để phòng thân. Khoảng 04 ngày sau, N nhận được súng, đạn và trả tiền cho nhân viên giao hàng tại cầu T thuộc xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó N mang về nhà bà Hồ Thị L1 (bà ngoại của N) cất giấu vào ngăn tủ gỗ, bà L1 không biết việc N cất giấu khẩu súng trong nhà bà.

Vào ngày 01/12/2022 do có mâu thuẫn với Lê Văn L nên nhóm Phan Văn Đ, Phùng Xuân D, Nguyễn Hoàng N1 đến nhà L tại thị trấn T, huyện T để đánh L. Khi thấy bên phía nhà L có người cầm cây chỉa ba nên N1 điện thoại cho

Trịnh Minh N kêu N ghé nhà trọ của N1 thuê ở chợ xã T, T lấy 2 ống tuýp sắt mang vào T, N đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thanh S (C) cùng đi theo. N điều khiển xe chở S đến nhà N1 để S vào lấy 2 ống tuýp sắt, còn N chạy về nhà ngoại N lấy 01 khẩu súng ngắn ổ xoay loại Rulo, trong ổ đạn có 6 viên đạn, dắt vào thắt lưng quần, rồi quay lại rước S, cả hai cùng đi vào thị trấn T. Khoảng 12 giờ 45 phút, trong lúc nhóm của N gồm Đ, N1, D, S, N ngồi uống nước, nói chuyện tại quán B thì Trần Thị Phước T2 (vợ L) lại quán, Đ kêu T2 điện thoại cho L về nói chuyện. Khoảng 10 phút sau L đến, Đ hỏi L tại sao đánh Đ và thách thức L đánh nhau. Lúc này, D cầm ống tuýp sắt, S và N cầm ghế để đánh L. Trong lúc đánh, N nhìn bên kia đường, thấy có người cầm cây chỉa ba, nên N lấy súng ra bắn 01 phát chỉ thiên lên trời, mọi người đều dạt ra, L chạy về bên kia đường, D cầm gạch ném theo nhiều cái nhưng không trúng ai. Nhóm của N bỏ về, lúc ra dẫn xe N đưa khẩu súng nhờ S cầm giùm, N dẫn xe ra xong thì S đưa khẩu súng lại cho N cất giấu trong người, tất cả cùng trở về nhà trọ của N1. Sau đó, N quay về nhà bà L1 để khẩu súng vào ngăn tủ gỗ rồi khóa lại.

Ngày 02/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét nơi ở để tìm khẩu súng mà N đã sử dụng nhưng không tìm được. Sau đó bà Ngô Thị Diễm T1 (dì N), Nguyễn Phước K1 (anh em bạn dì với N) mở ngăn tủ gỗ thì nhìn thấy khẩu súng, do sợ nên bà T1 đã lấy ném xuống sông trước cửa nhà bà L1. Đến ngày 04/12/2022, bà T1 trình báo và chỉ vị trí bà đã ném khẩu súng. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ: 01 khẩu súng (màu đen, dạng rulo ổ xoay), trong súng có 05 viên đạn, 01 vỏ đạn. N thừa nhận đây là khẩu súng N sử dụng bắn chỉ thiên vào ngày 01/12/2022. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng mà N dùng để liên lạc mua súng, đạn.

Kết luận giám định số 1187, ngày 29/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận: Khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen, thân súng có in ký tự "SMITH & WESSON", ốp tay cầm bằng nhựa màu xám có in ký tự "ZP-5", ký hiệu A1 là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6 mm, thuộc vũ khí quân dụng; 05 viên đạn hình trụ tròn, có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, trên đích đạn có in chữ "C", ký hiệu từ A2 đến A6 là đạn thể thao cỡ (5,6 X 15,5) mm, thuộc vũ khí thể thao; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên đích vỏ đạn có in chữ "C", ký hiệu A7 là đạn thể thao cỡ (5,6 X 15,5) mm, thuộc vũ khí thể thao.

Cơ quan An ninh điều tra tiến hành cho Nguyễn Hoàng N1, Phùng Xuân D, Nguyễn Thanh S, Trần Thị Phước T2 nhận dạng khẩu súng. Kết quả tất cả đều nhận dạng đúng khẩu súng mà bị cáo N đã mang theo và sử dụng trái phép vào ngày 01/12/2022. Đồng thời, cho bà Ngô Thị Diễm T1 nhận dạng, kết quả bà T1 xác định được khẩu súng bà ném xuống sông chính là khẩu súng của Trịnh Minh N tàng trữ và sử dụng.

Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đ đã ra Công văn yêu cầu Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Cục T3 bị và kho vận - Bộ C2; Cục Q - Bộ Q1 để phối hợp xác minh truy tìm nguồn gốc khẩu súng. Kết quả: không xác định được nguồn gốc vũ khí quân dụng đã thu giữ.

Trong quá trình điều tra ban đầu, Công an huyện T còn phát hiện, tạm giữ của Trịnh Minh N 02 khẩu súng và một số đồ vật gồm: Thu giữ tại nơi ở của bị can N (ấp B, xã T, huyện T): 01 khẩu súng ngắn, dạng rulo, đã bị tháo rời một số bộ phận súng, 06 vỏ đạn. Tại Kết luận giám định số: 06/KL-KTHS, ngày 02/01/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ xác định: "Khẩu súng cần giám định là súng bắn tự chế, tại thời điểm giám định súng không hoạt động được nên không đủ cơ sở để xác định thuộc loại vũ khí nào". Trong lúc kiểm tra phát hiện Trần Văn C1, là shipper đang giao hàng cho N đặt mua trên mạng, thu giữ: 01 khẩu súng ngắn, dạng rulo, 06 ống nhựa màu vàng, 11 viên đạn nhựa. Tại Kết luận giám định số: 1406/KL-KTHS, ngày 02/01/2023 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ xác định: "Khẩu súng cần giám định là súng bắn đạn bi, đạn nhựa... thuộc danh mục các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng".

Kết quả giám định 02 khẩu súng trên không phải là vũ khí quân dụng. Trong quá trình điều tra, Công an huyện T đã giữ lại xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐT-P1 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trịnh Minh N phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Minh N3, phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Trịnh Minh N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Ngô Thị Diễm T1 trình bày: Việc bị cáo N tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng chị T1 hoàn toàn không biết. Trong quá trình dọn dẹp

nhà bà T1 thấy có 01 ngăn tủ gỗ khóa lại nên tìm chìa khóa mở ra thì phát hiện khẩu súng của bị cáo cất giấu, nhưng do hoảng sợ và lo ngại bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật nên bà T1 đã ném khẩu súng xuống sông trước cửa nhà. Đến ngày 04/12/2022, bà T1 đã tự nguyện trình báo và chỉ rõ vị trí mà mình đã ném khẩu súng xuống sông để Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm và thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án: Hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" của bị cáo Trịnh Minh N đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đ và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ điều tra, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để xét xử; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp cũng đã phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án là đúng quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 17 của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền tiến hành điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh; căn cứ các Điều 163, 239 và Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Minh N ra tại địa bàn huyện T đã được điều tra, truy tố tố về tội: "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 04/12/2022, Bản ảnh hiện trường của Công an huyện T; Biên bản nhận dạng, Bản ảnh nhận dạng ngày 22/02/2023 và Biên bản nhận dạng, Bản ảnh nhận dạng ngày 01/3/2023 của Công an tỉnh Đ; Kết luận giám định số: 1187/KL-KTHS, ngày 29/12/2022 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ; Lời khai bị cáo, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 11/2022, bị cáo Trịnh Minh N lên mạng xã hội Youtube liên hệ đặt mua 01 khẩu súng ngắn dạng súng rulo là vũ khí quân dụng và 06 viên đạn với giá 1.400.000 đồng. Sau khi nhận được khẩu súng và đạn, bị cáo mang về cất giấu tại nơi ở của mình (nhà bà ngoại bị cáo N) tại ấp B, xã T, huyện T. Đến ngày 01/12/2022, bị cáo N mang theo khẩu súng để tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng tại khóm C, thị trấn T, thời điểm xảy ra vụ việc, bị cáo N đã sử dụng súng bắn 01 phát chỉ thiên nhằm uy hiếp những người có mặt ở gần đó.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Vũ khí quân dụng do Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, sử dụng trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện phát sinh các hành vi phạm tội khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra, trong thời gian bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T bị cáo vi phạm nội quy như có hành vi đánh nhau với người bị tạm giam khác gây mất trật tự Nhà tạm gữ vào các ngày 14/4/2023 và ngày 11/5/2023 tại Quyết định số: 04/QĐKL ngày 15/4/2023 và Quyết định số: 04/QĐKL ngày 11/5/2023 kỷ luật người bị tạm giữ, tạm giam. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 khẩu súng ngắn ổ xoay (trái khế, ru lo) bắn đạn cở 5,6mm, bằng kim loại và nhựa màu đen, trên thân súng có in chữ "SMITH & WESSON", ốp tay cầm bằng nhựa màu xám có in chữ "ZP-5"; 04 viên đạn hình trụ tròn cỡ (5,6x 15,5)mm, võ bằng kim loại mày vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, đuôi đạn có in chữ "C"; 02 vỏ đạn bằng kim loại màu xám, đuôi đạn có in chữ "C" (01 vỏ đạn thu giữ, 01 vỏ đạn còn lại sau bắn thực nghiệm). Xét thấy, vật chứng trên cấm tàng sử, sử dụng trái phép do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Xét thấy, 02 điện thoại trên thuộc sở hữu bị cáo N dùng làm phương tiện để liên lạc mua súng, đạn đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 khẩu súng ngắn, dạng rulo, đã bị tháo rời một số bộ phận súng, 06 vỏ đạn; 01 khẩu súng ngắn, dạng rulo, 06 ống nhựa màu vàng, 11 viên đạn nhựa. Xét thấy, kết quả giám định 02 khẩu súng trên không phải là vũ khí quân dụng. Trong quá trình điều tra, Công an huyện T đã giữ lại xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Thanh S, Phùng Xuân D. Vào ngày 01/12/2022, cả 03 người Nhân, S, D có chứng kiến việc bị cáo N sử dụng súng để bắn chỉ thiên 01 phát tại khóm C, thị trấn T, những người này đều không biết việc bị cáo có cất giữ khẩu súng, mang theo súng để sử dụng, vì bị cáo không bàn bạc gì với N1, S, D. Ngoài ra, khi bị cáo sử dụng súng bắn chỉ thiên lúc gây rối trật tự công cộng có rất nhiều người tại hiện trường chứng kiến, đồng thời xong sự việc gây rối cả 4 đối tượng cùng bỏ chạy về nhà N1 và bị lực lượng Công an mời làm việc ngay. Do đó, N1, S, D không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo N về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*, cũng không phạm tội "Không tố giác tội phạm" và "Che giấu tội phạm".

[8] Đối với hành vi tụ tập đánh nhau, gây rối trật tự công cộng của bị cáo Trịnh Minh N và những người Phan Văn Đ, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Thanh S và Phùng Xuân D. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khởi tố, điều tra về tội "Gây rối trật tự công cộng*"* nên không xem xét trong vụ án này.

[9] Đối với Ngô Thị Diễm T1 (dì ruột của bị cáo N), Ngô Phước K2 (là anh em bạn dì với bị cáo N). Vào ngày 02/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo N tại ấp B, xã T nhưng không phát hiện khẩu súng. Trong quá trình dọn dẹp nhà bà T1 thấy có 01 ngăn tủ gỗ khóa lại nên tìm chìa khóa mở ra thì phát hiện khẩu súng của bị cáo cất giấu, lúc này K2 cũng có mặt

nên có nhìn thấy khẩu súng, nhưng do hoảng sợ và lo ngại bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật nên bà T1 đã ném khẩu súng xuống sông trước cửa nhà. Đến ngày 04/12/2022, bà T1 đã tự nguyện trình báo và chỉ rõ vị trí mà mình đã ném khẩu súng xuống sông để Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiến hành truy tìm và thu giữ vật chứng. Xét thấy bà T1 và K2 không có ý thức che giấu cho việc tàng trữ và sử dụng vũ khí quân dụng của bị cáo N nên không có căn cứ xem xét xử lý bà T1 và K2 về hành vi "Che giấu tội phạm".

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh N phạm tội: "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh N 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay (trái khế, ru lo) bắn đạn cở 5,6mm, bằng kim loại và nhựa màu đen, trên thân súng có in chữ "SMITH & WESSON", ốp tay cầm bằng nhựa màu xám có in chữ "ZP-5"; 04 (bốn) viên đạn hình trụ tròn cỡ (5,6x 15,5)mm, vỏ bằng kim loại mày vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, đuôi đạn có in chữ "C"; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu xám, đuôi đạn có in chữ "C" (01 vỏ đạn thu giữ, 01 vỏ đạn còn lại sau bắn thực nghiệm).

(Vật chứng hiện do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vât chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đ và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông